

<p>- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe:</p> <p>+ MT5: Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...; Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</p> <p>+ MT6: Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.</p> <p>+ MT7: Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p> <p>- Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <p>+ MT8: Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe</p> <p>- Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:</p> <p>+ MT9: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</p> <p>+ MT10: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội / giặt nước cho sạch)</p>	<p>- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</p> <p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> <p>- Làm quen, <i>thực hành</i> với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p> <p>- Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe</p> <p>- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <p>+ Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng thành thạo đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	<p>- Trò chuyện, tổ chức trò chơi nhận biết về các nhóm thực phẩm.</p> <p>- Quan sát trò chuyện, tổ chức trò chơi.</p> <p>- Trò chuyện, giáo dục trẻ, tổ chức trò chơi</p> <p>- Trò chuyện, giáo dục trẻ, tổ chức trò chơi.</p> <p>- Quan sát trẻ tự phục vụ thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về nơi đi vệ sinh đúng và cách sử dụng đồ dùng vệ sinh.</p>
--	---	---

<p>Phát triển nhận thức</p>	<p>- MT11: Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>- MT12: Tô mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng.</p> <p>- MT13: Kể tên một số lễ hội và nói được hoạt động nổi bật của tết trung thu</p> <p>*Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>- MT14: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.</p>	<p>- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.</p> <p>- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p> <p>- Đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu.</p> <p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau, phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.</p>	<p>KPKH-KPXH</p> <p>+ Trò chuyện về bản thân bé.</p> <p>- Trò chuyện chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. (Khám phá bàn tay của bé) (Quy trình 5E)</p> <p>- Trò chuyện ngày tết trung thu.</p> <p>LQV TOÁN</p> <p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới, phía phải- phía trái) so với bản thân</p> <p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới, phía phải- phía trái) so với bạn khác</p> <p>- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với vật làm chuẩn.</p>
<p>Phát triển ngôn ngữ</p>	<p>*Nghe hiểu lời nói</p> <p>- MT15: Nghe, hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.</p> <p>*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày</p> <p>- MT16: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh.</p> <p>- MT17: Dùng câu đơn,</p>	<p>* Nghe</p> <p>- Nghe hiểu các bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.</p>	<p>LQV VĂN HỌC</p> <p>+ Truyện: Ai đáng khen nhiều hơn, Đôi tai xấu xí, ...</p> <p>+ Kể chuyện sáng tạo</p> <p>+ Thơ: Tay ngoan, Xòe tay, ...</p> <p>- Quan sát trò chuyện tổ chức các hoạt động, trò chơi.</p>

	<p>câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT18: Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... - MT19: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh. <p>*Làm quen với việc đọc - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT20 : Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt. - MT21: Tô đồ các nét chữ, sao chép chữ a, ă, â. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp <p>*Làm quen với việc đọc - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chữ cái a, ă, â. - Tập tô, tập đồ các nét chữ a, ă, â. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc ca dao, đồng dao câu đố theo chủ đề. - Quan sát, trò chuyện với trẻ. <p style="text-align: center;">LQ CHỮ CÁI</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm quen chữ cái a, ă, â + Tập tô chữ cái a, ă, â
<p>Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</p>	<p>* Thể hiện ý thức về bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT22: Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. <i>Không chơi các trò chơi mang tính bạo lực (Game, bắn súng...)</i> - MT23: Nói được mình có đặc điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bề ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh: + MT24: Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. + MT25: Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. 	<p>* Phát triển tình cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở thích, khả năng của bản thân - Điểm giống và khác nhau của mình và người khác <p>+ Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p> <p>+ Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, đặt câu hỏi, tổ chức trò chơi - Quan sát, trò chuyện, đàm thoại với trẻ. <p style="text-align: center;">KNXH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc của bé - Quan sát, trò chuyện với trẻ, tổ chức trò chơi

	<p>+ MT26: Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</p> <p>*Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p> <p>- MT27: Thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, ...</p>	<p>khác nhau.</p> <p>+ Mọi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.</p> <p>*Phát triển kỹ năng xã hội</p> <p>- Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ,...)</p>	<p>- Quan sát trò chuyện, đưa tình huống để trẻ giải quyết.</p> <p>Hoạt động vui chơi</p> <p>- XD: Xếp hình bạn tập thể dục ở công viên; xây khu vui chơi,...</p> <p>- PV: Gia đình; bán hàng; phòng khám bệnh.</p> <p>- NT: Vẽ, tô màu tranh, nặn đồ dùng đồ chơi về chủ đề, cắt, dán, trang trí trang phục của bé,...</p> <p>- ST: Xem tranh ảnh, làm album ảnh, kể chuyện theo tranh,... về chủ đề bản thân.</p> <p>- T- KH-TN: Chọn và phân nhóm đồ chơi; đếm số lượng đồ dùng của bạn trai và bạn gái; Chăm sóc cây, chơi với cát, sỏi.</p> <p>- AN: Hát múa, biểu diễn các bài hát về chủ đề bản thân.</p>
<p>Phát triển thẩm mỹ</p>	<p>* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.</p> <p>- MT28: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</p> <p>- MT29: Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</p> <p>- MT30: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm</p>	<p>* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p> <p>- Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</p> <p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận</p>	<p>ÂM NHẠC</p> <p>- Dạy hát, vận động: Khuôn mặt cười, chiếc đèn ông sao, đường và chân; Mời bạn ăn,...</p> <p>- Nghe hát: Năm ngón tay ngoan; Em là bông hồng nhỏ, dân ca (tự chọn),....</p> <p>- Trò chơi âm nhạc: Nghe tiếng hát tìm đồ vật; Ai đoán giỏi,...</p> <p>- Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề</p>

<p>thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích</p> <p>- MT31: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- MT32: Phối hợp các kỹ năng cắt dán, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa bố cục cân đối.</p> <p>- MT33: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p>	<p>động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích</p> <p>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục</p>	<p style="text-align: center;">TẠO HÌNH</p> <p>- Vẽ bạn trai, bạn gái. (ĐT)</p> <p>- Cắt dán áo bạn trai, bạn gái (ĐT)</p>
---	---	---

Bảo Yên, ngày 23 tháng 09 năm 2025

Xác nhận của tổ chuyên môn

Người lập kế hoạch

Chu Thị Oanh

Phạm Thị Quý